

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày: 17/10/2022
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay, nhận nợ tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký - Tòa án nhân dân
thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tham
gia phiên tòa:** Không.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh
Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST-DS ngày 20
tháng 7 năm 2022, “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay, nhận nợ tài sản*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm
2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 577/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9
năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1968;

Địa chỉ: phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị Ái V;

Địa chỉ: phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Trần Thị H;

Địa chỉ: chung cư Yersin, phường I, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà P có mặt, bà V, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 6 năm 2022, đơn khởi kiện ghi ngày
04 tháng 7 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại
phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Ngày 12/3/2021, bà Nguyễn Thị Ái V và bà Trần Thị H có vay của bà P số
tiền 640.000.000 (sáu trăm bốn mươi triệu đồng) vay chung, thời gian vay 12
tháng khi đến hạn trả nợ bà V, bà H không chịu trả nợ cho bà P. Nay bà P yêu cầu
Tòa án buộc:

1. Bà Nguyễn Thị Ái V phải trả số tiền 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) tiền vay, nhận nợ. Không yêu cầu lãi.

2. Bà Trần Thị H phải trả số tiền 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) tiền vay, nhận nợ. Không yêu cầu lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ái V và bà Trần Thị H liên đới trả nợ cho bà số tiền gốc vay **640.000.000đồng** (sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Trong đó: bà V phải trả 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) và bà H phải trả 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Nguyễn Thị Ái V và bà Trần Thị H: Đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các phương thức tổng đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để làm việc, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho các bị đơn, tuy nhiên bị đơn không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra bị đơn cũng không cung được tài liệu, chứng cứ có giá trị để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn đến Tòa án, không có mặt theo đúng thời gian triệu tập. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H có nơi cư trú tại thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P thì thấy rằng:

Theo bản chính giấy mượn tiền, nhận nợ ngày 12/3/2021, bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H có nhận nợ của bà Lê Thị P số tiền là: 640.000.000đồng , ngày trả tiền là trong vòng một năm, không thể hiện ghi lãi, phần cuối giấy mượn tiền có ký tên ghi họ tên Ái V và Trần Thị H.

[4] Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa

vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ, tài liệu là bản chính và lời khai của nguyên đơn để xem xét theo quy định tại các Điều 92, 93, 94, 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi đến hạn trả nợ bà Lê Thị P nhiều lần đòi nợ bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H nhưng không chịu trả. Nay bà P yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền gốc là: 640.000.000đồng (*sáu trăm bốn mươi triệu đồng*) không tính lãi. Trong đó: bà V phải trả 320.000.000đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*) và bà H phải trả 320.000.000đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận cho mượn, nhận nợ tiền giữa bà P với bà V, bà H là tự nguyện nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị P được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà V, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm của bà Lê Thị P đã nộp.

Bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.600.000đồng (*hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó phần của mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.800.000đ (*mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 103, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị P số tiền vay, nhận nợ là: 640.000.000đồng (*sáu trăm bốn mươi triệu*

đồng) không tính lãi. Trong đó: bà V phải trả 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) và bà H phải trả 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ái V, bà Trần Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.600.000đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó phần của mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002022 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng